

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DSST
Ngày: 12/9/2019.
V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Hùng; Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2019/TLST - DS ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐST- DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hồng H, sinh năm 1981.

HKTT: Số 208, L, phường 11, quận 5, thành phố H.

Hiện trú tại: C, thôn Ch, xã K, huyện G, thành phố H.
(Có mặt)

Bị đơn: Chị Lê Thị Thúy V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện T, tỉnh B

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ngày 06/5/2016 chị Trương Thị Hồng H có cho chị Lê Thị Thúy V vay số tiền 210.000.000đồng. Khi vay chị V tự tay viết và ký giấy biên nhận. Trong giấy biên nhận chị V hẹn chị H sang tuần sẽ đưa trước cho chị H 100.000.000đồng, số tiền còn lại sẽ trả dần và hai bên không ghi lãi suất.

Theo chị Trương Thị Hồng H trình bày: Khi chị cho chị V vay tiền mặc dù trong giấy biên nhận giữa chị và chị V không thỏa thuận lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau là lãi suất 1%/1 tháng. Nhưng từ khi chị cho chị V vay tiền đến nay, chị V chưa trả chị bất kỳ một khoản tiền gốc và lãi nào. Sau đó do cần tiền nên chị đã đến nhà chị V đòi rất nhiều lần nhưng chị V cố tình né tránh hoặc khất lần không trả.

Nay chị yêu cầu Tòa án buộc chị V phải trả chị số tiền gốc là 210.000.000đồng và số tiền lãi tính từ ngày 06/5/2016 đến ngày 06/8/2019 là 39 tháng với mức lãi suất là 1%/ 1 tháng. Như vậy số tiền lãi chị V phải trả chị là: 81.900.000 đồng (210.000.000đ x 1%/ 1 tháng x 39 tháng). Tổng số cả gốc là lãi là 291.000.000 đồng.

Chị Lê Thị Thúy V trình bày: Chị xác nhận ngày 06/5/2016 chị có vay của chị H số tiền 210.000.000đồng, khi vay chị là người viết và ký giấy biên nhận. Trong giấy biên nhận chị hẹn với chị H sang tuần sẽ đưa trước cho chị H 100.000.000đồng nhưng sau đó do công việc làm ăn của chị gặp nhiều khó khăn nên đến nay chị chưa trả được chị H số tiền gốc 210.000.000đồng.

Nay chị H yêu cầu chị phải trả chị H tổng số tiền gốc là và lãi là 291.900.000đ. Chị đồng ý trả chị H số tiền này. Tuy nhiên do chị đang gặp khó khăn nên chị đề nghị chị H miễn giảm cho chị toàn bộ số tiền lãi, còn số tiền gốc chị đề nghị chị H cho chị thời gian đến cuối năm 2019 chị sẽ thu xếp trả chị H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay chị Trương Thị Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 474, 476, 477 Bộ luật dân sự 2005. Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Hồng H.

2. Buộc chị Lê Thị Thúy V phải trả chị Trương Thị Hồng H tổng số tiền gốc và lãi là 291.900.000đồng. (Trong đó: Tiền gốc: 210.000.000 đồng, tiền lãi 81.900.000 đồng)

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thúy V phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả chị Trương Thị Hồng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giấy biên nhận vay tiền ngày 06/5/2016 giữa chị Trương Thị Hồng H và chị Lê Thị Thúy V là hợp pháp, khi ký kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Trong giấy biên nhận vay tiền thể hiện số tiền chị Lê Thị Thúy V vay của chị Trương Thị Hồng H là 210.000.000đồng. Trong giấy biên nhận vay tiền hai bên không ghi lãi suất nhưng phía nguyên đơn trình bày lãi suất hai bên tự thỏa thuận miệng với nhau là 1%/1 tháng; thời hạn vay chị V hẹn chị H sang tuần sẽ trả trước 100.000.000đ, số tiền còn lại chị V sẽ trả dần nhưng không ghi cụ thể thời gian trả. Xét

thấy đây là hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và có lãi Việc chị V không trả nợ chị H theo yêu cầu của chị H như thoả thuận là vi phạm hợp đồng.

[2] Xét yêu cầu của chị Trương Thị Hồng H đòi chị Lê Thị Thúy V số tiền gốc theo Hợp đồng vay tiền này là 210.000.000đồng. Phía chị V cũng xác nhận nợ và đồng ý trả chị H số tiền này. Do vậy HĐXX thấy yêu cầu của chị H là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên cần được chấp nhận để buộc chị V phải trả chị H tiền gốc là 210.000.000đồng.

[3] Đối với số tiền lãi mà chị H yêu cầu chị V phải trả, HĐXX xét thấy mặc dù trong giấy biên nhận hai bên không ghi lãi suất, tuy nhiên trong đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu chị V phải trả lãi mức lãi suất 1%/ tháng, phía chị V cũng nhất trí và không có kiến gì về mức lãi suất mà chỉ đề nghị chị H miễn cho chị số tiền lãi. Theo quyết định số 2868/QĐ- NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước công bố mức lãi suất cơ bản từ ngày 01/12/2010 là 9% /năm. Như vậy lãi suất mà các bên thỏa thuận là 1%/tháng (tương đương 12%/năm) không vượt quá 150% của lãi suất cơ bản theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H buộc chị V phải trả chị H số tiền lãi tính từ ngày 06/5/2016 đến ngày 06/8/2019 là 81.900.000đồng ($210.000.000đ \times 1\%/1 \text{ tháng} \times 39 \text{ tháng} = 81.900.000đ$)

[4] Đối với đề nghị của chị V đề nghị chị H miễn cho chị số tiền lãi và số tiền gốc đến cuối năm 2019 chị sẽ hoàn trả. Tuy nhiên phía chị H không đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả chị Trương Thị Hồng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 471, 474, 476, 477 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Hồng H.

2. Buộc chị Lê Thị Thúy V phải trả chị Trương Thị Hồng H tổng số tiền gốc và lãi là 291.900.000đồng (Hai trăm chín mươi một triệu chín trăm nghìn đồng). (Cụ thể: Tiền gốc 210.000.000 đồng, tiền lãi 81.900.000đồng)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự giác chấp hành thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thúy V phải chịu 14.595.000đ (Mười bốn triệu năm trăm chín mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Trương Thị Hồng H số tiền 7.035.000đ (Bảy triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0003091 ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu

